

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 5 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Phương A, sinh năm 1998; Cư trú: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C. (Xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1997; Cư trú: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2025 và biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/5/2025, nguyên đơn chị Đỗ Phương A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh Q kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây. Trong quá trình chung sống, anh Q không tu chí làm ăn, những khi uống rượu thì đánh vợ, không cho vợ đi làm để tạo ra thu nhập do ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Vợ chồng đã được hai bên gia đình tổ chức hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng không còn chung sống từ tháng 3 năm 2025 đến nay, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh Q nên xin Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Trọng Phúc, sinh ngày 08/9/2017; Nguyễn Ngọc Vàng, sinh ngày 15/4/2019; Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 18/10/2020.

Hiện nay anh Q đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trọng Phúc. Chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng và cháu Minh Phúc.

Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục giao cháu Trọng Phúc cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng, cháu Minh Phúc. Đôi bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng cho con nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng. Trường hợp không thỏa thuận được, chị sẽ khởi kiện thành vụ án khác về việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, cũng không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh Q: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Q để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh Q không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q về các nội dung khởi kiện của chị Phương Anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Phương A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phương Anh, anh Q.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Phương A và anh Nguyễn Minh Q xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Phương Anh và anh Q là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Phương Anh xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do anh Q không tu chí làm ăn, những khi uống rượu thì đánh vợ, không cho vợ đi làm để tạo ra thu nhập do ghen tuông vô cớ, tuy đã được hai bên gia đình hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3 năm 2025 đến nay, không có thiện chí hàn gắn trở lại. Do không còn tình cảm với anh Q nên chị Phương Anh kiên quyết xin ly hôn.

Về phía anh Q, tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng anh Q không có mặt điều này cho thấy anh Q không có thiện chí hàn gắn và cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị Phương Anh.

Do chị Phương Anh và anh Q không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định chị Phương Anh và anh Q đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Phương Anh, cho

chị Phương Anh và anh Q ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Trọng Phúc, sinh ngày 08/9/2017; Nguyễn Ngọc Vàng, sinh ngày 15/4/2019; Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 18/10/2020. Khi ly hôn, chị Phương Anh yêu cầu giao cháu Trọng Phúc cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và chị Phương Anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng, cháu Minh Phúc.

Xét thấy, từ khi chị Phương Anh và anh Q không còn sống chung thì cháu Trọng Phúc do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Vàng và cháu Minh Phúc do chị Phương Anh trực tiếp nuôi dưỡng nên các cháu đã có sự gắn bó, thân thiết với người đã trực tiếp nuôi dưỡng mình; anh Q không có ý kiến gì đối với yêu cầu về con chung của chị Phương Anh. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu Trọng Phúc, Vàng, Minh Phúc, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phương Anh, giao cháu Trọng Phúc cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vàng và cháu Minh Phúc cho chị Phương Anh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phương Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng. Do không ghi nhận được ý kiến của anh Q về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Phương Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh Q về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị Phương Anh xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh Q về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Phương Anh phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Phương A.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Phương A và anh Nguyễn Minh Q.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trọng Phúc, sinh ngày 08/9/2017 cho anh Nguyễn Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đỗ Phương A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trọng Phúc mà không ai được cản trở; chị Phương Anh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Trọng Phúc được sống chung với anh Q.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Vàng, sinh ngày 15/4/2019 và cháu Nguyễn Minh Phúc, sinh ngày 18/10/2020 cho chị Đỗ Phương A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng, cháu Minh Phúc mà không ai được cản trở; anh Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Vàng, cháu Minh Phúc được sống chung với chị Phương Anh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Chị Đỗ Phương A phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 06/3/2025 chị Phương Anh đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005305 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đỗ Phương A và bị đơn anh Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng;
- UBND xã Khánh Bình Tây.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Hà